

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐTKDV.HĐTV

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn  
của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Quyết định số 287-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong DNNN (CTCP, Công ty TNHH, trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ);

Quyết định số 288-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong CTCP, Công ty TNHH, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi chung là công ty);

Quyết định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Người đại diện vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/8/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Điều 3.** Tổng giám đốc Tổng công ty, Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TK HĐTV.

**Nguyễn Đức Chi**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Hình thức ủy quyền đại diện.....	2
Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền đại diện.....	2
Điều 5. Tiêu chuẩn Người đại diện.....	3
Điều 6. Thời hạn ủy quyền Người đại diện.....	4
Điều 7. Quy trình và hồ sơ ủy quyền Người đại diện.....	5
Điều 8. Tiếp tục ủy quyền sau khi kết thúc thời hạn ủy quyền Người đại diện ...	5
<b>CHƯƠNG 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN .....</b>	<b>6</b>
Điều 9. Quyền của Người đại diện.....	6
Điều 10. Nghĩa vụ của Người đại diện.....	7
Điều 11. Thống nhất ý kiến giữa Người đại diện trong việc thực hiện quyền cổ đông.....	10
Điều 12. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện .....	10
<b>CHƯƠNG 3: CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN.....</b>	<b>12</b>
Điều 13. Thông tin cho Tổng công ty .....	12
Điều 14. Thông tin cho Người đại diện .....	13
Điều 15. Phương thức thông tin.....	14
<b>CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, VÀ THÔI, CHẤM DỨT ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN .....</b>	<b>14</b>
Điều 16. Đánh giá, xếp loại, khen thưởng Người đại diện.....	14
Điều 17. Thôi làm Người đại diện .....	15
Điều 18. Chấm dứt ủy quyền Người đại diện .....	15
Điều 19. Quy trình, thủ tục thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện.....	16
Điều 20. Các hình thức xử lý vi phạm .....	17
Điều 21. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện.....	17
<b>CHƯƠNG 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>17</b>
Điều 22. Tổ chức thực hiện.....	18
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>19</b>

Phụ lục 1. Mẫu Quyết định ủy quyền đại diện.....	19
Phụ lục 3. Mẫu Quyết định chấm dứt Người đại diện .....	23
Phụ lục 4. Mẫu Sơ yếu lý lịch dành cho Người đại diện .....	25
Phụ lục 5. Mẫu Đơn đề nghị làm Người đại diện .....	29
Phụ lục 6. Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.....	30
Phụ lục 7. Mẫu ý kiến về nội dung hợp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản ĐHCĐ/HĐQT/HĐTV .....	32
Phụ lục 8. Mẫu Thư cảm ơn .....	33
Phụ lục 9. Mẫu Công văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư .....	34
Phụ lục 10. Mẫu báo cáo kết quả hợp, biểu quyết .....	35

**QUY CHẾ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐTKDV.HDTV ngày tháng năm 2019  
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước)

**CHƯƠNG 1:  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định chế độ hoạt động của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (Tổng công ty) tại các doanh nghiệp; mối quan hệ giữa Người đại diện và Tổng công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn đối với phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Người đại diện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Tổng công ty:** là Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

2. **Doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty:** Là các Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên (bao gồm cả các tập đoàn, tổng công ty), các liên doanh do Tổng công ty là chủ sở hữu (Tổng công ty trực tiếp đầu tư góp vốn) hoặc Tổng công ty tiếp nhận theo quy định.

3. **Doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty:** Là doanh nghiệp mà Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó.

4. **Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (Người đại diện):** Là người được Tổng công ty cử, ủy quyền làm Người đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; thay mặt Tổng công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty. Người đại diện bao gồm:

a. Người đại diện là cán bộ Tổng công ty: Là cán bộ, nhân viên của Tổng công ty, được Tổng công ty cử, ủy quyền làm Người đại diện phần vốn của

Tổng công ty tại doanh nghiệp;

b. Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp: Là cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty, được Tổng công ty cử, ủy quyền làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

c. Người đại diện là cán bộ cơ quan Nhà nước: Là cá nhân hiện đang là cán bộ cơ quan Nhà nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm Người đại diện kiêm nhiệm tại doanh nghiệp trước khi chuyển giao vốn cho Tổng công ty và được Tổng công ty kế thừa làm Người đại diện theo quy định.

d. Các trường hợp khác.

**5. Quy chế này:** Là Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**6. Quy chế Giám sát tài chính của Tổng công ty:** Là Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty.

### **Điều 3. Hình thức ủy quyền đại diện vốn**

1. Tổng công ty thực hiện cử hoặc ủy quyền Người đại diện thông qua quyết định ủy quyền làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

2. Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể, Tổng công ty sẽ quyết định áp dụng bổ sung hình thức hợp đồng ủy quyền hoặc lựa chọn hình thức cử, ủy quyền khác phù hợp.

### **Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền đại diện**

1. Tổng công ty chỉ định và giao nhiệm vụ cho Người đại diện; đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty (nếu có).

2. Tùy theo quy mô vốn của doanh nghiệp, tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp, đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, năng lực của cán bộ và chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty đối với từng doanh nghiệp, Tổng công ty quyết định số lượng, thành phần và cơ cấu Người đại diện phù hợp.

3. Trường hợp ủy quyền cho từ hai (02) Người đại diện trở lên:

a. Tổng công ty xác định cụ thể số vốn/số cổ phần ủy quyền cho mỗi Người đại diện và giao cho một Người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung.

b. Người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của tất cả Người đại diện vào các báo cáo,

chương trình kế hoạch công tác để gửi cho Tổng công ty.

4. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Tổng công ty giao, đồng thời cùng với những Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của những Người đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ hai Người đại diện trở lên).

5. Người đại diện không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được Tổng công ty ủy quyền, cho ý kiến, trừ trường hợp đã được sự chấp thuận của Tổng công ty.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn Người đại diện**

1. Người đại diện phải là người đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam trừ trường hợp đại diện vốn tại doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoặc trong các trường hợp đặc biệt khác;

b. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

c. Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho Tổng công ty không quá sáu (06) tháng;

d. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

e. Hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

g. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

h. Đáp ứng tiêu chuẩn về độ tuổi và thời hạn ủy quyền như nêu tại Điều 6.

i. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty; có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức danh được ủy quyền làm Người đại diện;

j. Đối với người trực tiếp đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài phải có đủ trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu công việc;

k. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp; các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp;

- Người quản lý Tổng công ty (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc);



- Người được Tổng công ty giao trực tiếp quản lý vốn tại doanh nghiệp đó;

- Người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty (Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp) – trong trường hợp ủy quyền làm Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty.

l. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua khi doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá;

m. Không tham gia góp vốn thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh với doanh nghiệp mà người đó được ủy quyền đại diện, trừ trường hợp các doanh nghiệp đó có vốn của Tổng công ty;

n. Không trong thời gian bị cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.

o. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước và Tổng công ty.

p. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét, quyết định.

2. Ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều này, Người đại diện nắm giữ các chức danh quản lý, điều hành hoặc các vị trí chức danh khác tại doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ doanh nghiệp.

## **Điều 6. Thời hạn uỷ quyền Người đại diện**

1. Thời hạn uỷ quyền Người đại diện được xác định theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty. Trường hợp Người đại diện được uỷ quyền vào giữa nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên doanh nghiệp thì thời hạn uỷ quyền Người đại diện phải phù hợp với thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp đó.

2. Người đại diện được cử, uỷ quyền làm đại diện tại một (01) doanh nghiệp không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét, quyết định.

3. Người đại diện phải có đủ tuổi đảm nhiệm (tính theo tháng) đến hết thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp tiếp tục uỷ quyền sau khi hết thời hạn thì thực hiện theo Điều 8 Quy chế này.

4. Tùy từng trường hợp cụ thể, Tổng công ty xem xét uỷ quyền Người đại diện khi không đủ tuổi đảm nhiệm hết thời hạn hoặc kéo dài thời gian uỷ quyền

đối với Người đại diện đến tuổi nghỉ hưu trong các trường hợp sau:

- a. Các doanh nghiệp đang triển khai bán vốn theo kế hoạch.
- b. Các doanh nghiệp chưa triển khai bán vốn nhưng Người đại diện là lãnh đạo doanh nghiệp đã phối hợp tốt với Tổng công ty, điều hành kinh doanh hiệu quả và hiện tại chưa bố trí được người thay thế.
- c. Các trường hợp đặc biệt khác.

## **Điều 7. Quy trình và hồ sơ ủy quyền Người đại diện**

1. Căn cứ vào tình hình doanh nghiệp và đối chiếu với tiêu chuẩn Người đại diện nêu tại Điều 5 Quy chế này, Tổng công ty tiến hành xác định số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể làm Người đại diện.

2. Tổng công ty xem xét và ban hành Quyết định ủy quyền Người đại diện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1).

3. Hồ sơ ủy quyền Người đại diện bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4);
- b. Bản sao chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;
- c. Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) giấy chứng nhận đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận (thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho Tổng công ty không quá 06 tháng).
- d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo dài hạn có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;
- e. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự dự kiến làm Người đại diện (nếu có);
- f. Đơn đề nghị (theo mẫu quy định tại Phụ lục 5) làm Người đại diện;
- g. Ý kiến của tổ chức Đảng tại Tổng công ty, tổ chức Đảng tại doanh nghiệp hoặc tổ chức Đảng có thẩm quyền khác (nếu có quy định bắt buộc);
- k. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo đề nghị của Tổng công ty trong trường hợp cán bộ dự kiến làm Người đại diện đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra.
  1. Ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, cổ đông lớn... trong trường hợp Tổng công ty xét thấy cần thiết.

## **Điều 8. Tiếp tục ủy quyền sau khi kết thúc thời hạn ủy quyền Người đại diện**

1. Khi hết thời hạn ủy quyền Người đại diện, căn cứ tình hình của doanh

nghiệp, nhu cầu, mục tiêu quản lý vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp, Tổng công ty xem xét, đánh giá để tiếp tục ủy quyền hoặc chấm dứt, thôi ủy quyền đối với Người đại diện.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp tục ủy quyền Người đại diện:**

a. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;

b. Còn đủ ít nhất hai phần ba (2/3) thời gian công tác của nhiệm kỳ làm đại diện tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định (trong trường hợp này, thời hạn ủy quyền được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu); hoặc còn dưới hai phần ba (2/3) thời gian công tác của nhiệm kỳ làm đại diện tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định hoặc đã đến tuổi nghỉ hưu nhưng thuộc trường hợp được xem xét ủy quyền theo quy định tại Điều 6.

c. Hoàn thành các nghĩa vụ của Người đại diện trong thời gian làm Người đại diện.

d. Trường hợp đặc biệt, Tổng công ty xem xét, quyết định.

**3. Hồ sơ bổ sung để tiếp tục ủy quyền Người đại diện bao gồm:**

a. Sơ yếu lý lịch, các văn bằng/chứng chỉ bổ sung (nếu có);

b. Kết quả đánh giá Người đại diện của Tổng công ty;

c. Đơn đề nghị làm Người đại diện;

d. Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) giấy chứng nhận đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận (thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho Tổng công ty không quá 06 tháng);

e. Ý kiến của tổ chức Đảng tại Tổng công ty, tổ chức Đảng có thẩm quyền (nếu có quy định bắt buộc);

f. Ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);

g. Ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, cổ đông lớn... (nếu xét thấy cần thiết);

h. Một số thông tin bổ sung khác (nếu có).

## **CHƯƠNG 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

### **Điều 9. Quyền của Người đại diện**

**1.** Thực hiện các quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo ủy quyền của Tổng công ty;

**2.** Được Tổng công ty ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên,

các cuộc họp khác (nếu có) theo các nội dung, trình tự quy định tại Quy chế này.

3. Được Tổng công ty xem xét, giới thiệu tham gia ứng cử và bầu vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát của doanh nghiệp; giới thiệu giữ các chức danh quản lý của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp.

Trường hợp thôi hoặc chấm dứt làm Người đại diện, Tổng công ty sẽ thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp để đề nghị Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên thực hiện việc miễn nhiệm các chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện đảm nhận (do Tổng công ty giới thiệu và bầu) theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

4. Được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này;

5. Được tham gia các hội thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức do Tổng công ty tổ chức (nếu có).

6. Được Tổng công ty cung cấp thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường, tư vấn về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Người đại diện (nếu có).

7. Được Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và Người đại diện khác.

8. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của Người đại diện**

1. Người đại diện phải xin ý kiến Tổng công ty bằng văn bản để Tổng công ty có ý kiến chỉ đạo trước khi Người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại các cuộc họp hoặc bỏ phiếu bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên đối với các nội dung sau:

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

c. Ban hành Điều lệ doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.

d. Tăng/giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp: Thời điểm, phương thức huy động vốn; loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; giá bán từng loại cổ phần/trái phiếu của doanh nghiệp; mua lại cổ phần hoặc các hình thức huy động vốn khác.

e. Việc đề cử, bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, xử lý vi phạm với Tổng giám

đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người quản lý quan trọng khác của doanh nghiệp theo Điều lệ. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc doanh nghiệp.

f. Báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập và sử dụng các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

g. Chủ trương, quyết định hợp đồng vay, cho vay; đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản; hợp tác, liên doanh, liên kết, góp vốn, chuyển nhượng vốn (không liên quan đến bất động sản, đất đai của doanh nghiệp); hợp đồng khác có giá trị bằng/lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc có giá trị bằng/lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc tỷ lệ/giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định hoặc có giá trị từ 100 tỷ đồng trở lên – tùy thuộc điều kiện nào đến trước; chủ trương, quyết định vay nợ nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

h. Đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty: Người đại diện phải xin ý kiến Tổng công ty về:

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

- Kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc doanh nghiệp.

i. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế của doanh nghiệp về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên; phân cấp giữa Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc; quản lý tài chính và đầu tư.

j. Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

k. Các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Người đại diện và doanh nghiệp.

l. Các vấn đề làm thay đổi phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

m. Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty. Trường hợp có nội dung phát sinh vì lý do bất khả kháng chưa xin được ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty thì Người đại diện phải liên lạc xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty bằng mọi hình thức. Trường hợp chưa lấy được ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty, Người đại diện đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau. Trường hợp việc biểu quyết, quyết định vẫn được tiến hành thì Người đại diện bỏ phiếu không có ý kiến.

n. Người đại diện phải xin ý kiến Tổng công ty về việc hợp tác, liên doanh,

liên kết, góp vốn, chuyển nhượng vốn liên quan đến bất động sản, đất đai của doanh nghiệp.

**2.** Theo dõi, giám sát tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp; báo cáo Tổng công ty kịp thời về việc doanh nghiệp trở nên hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán hoặc khi phát sinh các vấn đề đột xuất làm ảnh hưởng không tốt đến quyền lợi của Tổng công ty. Báo cáo Tổng công ty kịp thời về việc không hoàn thành nghĩa vụ được giao và các trường hợp sai phạm khác thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Đại hội cổ đông theo quy định. Đề xuất các giải pháp khắc phục các tồn tại, khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; triển khai, giám sát việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty đối với doanh nghiệp, báo cáo kết quả thực hiện.

**3.** Giám sát, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng liên quan đến phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

**4.** Thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Tổng công ty, bao gồm (nhưng không giới hạn): thu hồi nợ cổ tức và các nghĩa vụ tài chính khác. Đôn đốc doanh nghiệp nộp các khoản phải thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp; các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định.

**5.** Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin định kỳ, đột xuất theo quy định tại CHƯƠNG 3 Quy chế này; chủ động đề xuất các kiến nghị, giải pháp để nâng cao hiệu quả phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp – đặc biệt các thông tin liên quan đến việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Tổng công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Đại hội cổ đông theo quy định.

**6.** Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng của doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu định hướng, Người đại diện phải báo cáo Tổng công ty ngay và đề xuất giải pháp khắc phục. Sau khi Tổng công ty có ý kiến phải tổ chức thực hiện kịp thời để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

**7.** Thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

**8.** Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Tổng công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

**9.** Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của Tổng công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện; quyền, nghĩa vụ của vị trí chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện tham gia kiêm nhiệm/chuyên trách.

**10.** Thực hiện việc từ nhiệm các chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện đảm nhận (do Tổng công ty giới thiệu và bầu) khi chấm dứt hoặc thôi làm Người đại diện để Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

**11.** Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty phải báo cáo Tổng công ty tình hình thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm trước và kế hoạch hằng năm sau khi Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua.

**12.** Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

**13.** Cán bộ Tổng công ty được cử làm Người đại diện ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ nêu tại Quy chế này, phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo các quy định nội bộ của Tổng công ty. Cán bộ Tổng công ty không làm Người đại diện nhưng tham gia Hội đồng quản trị phải thực hiện việc báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 6; tham gia Ban Kiểm soát phải gửi về Tổng công ty biên bản các cuộc họp Ban Kiểm soát (định kỳ và bất thường), báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông hằng năm.

### **Điều 11. Thống nhất ý kiến giữa Người đại diện trong việc thực hiện quyền cổ đông**

**1.** Đối với những nội dung không phải xin ý kiến Tổng công ty, trường hợp tại doanh nghiệp có từ hai Người đại diện trở lên thì tất cả Người đại diện phải trao đổi ý kiến trước khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất thì Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến khác nhau và thông tin cho Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến. Sau khi Tổng công ty có ý kiến thì tất cả Người đại diện có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến của Tổng công ty.

**2.** Trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty cử cán bộ của Tổng công ty trực tiếp làm việc với Người đại diện về các nội dung biểu quyết. Người đại diện có trách nhiệm phối hợp với cán bộ của Tổng công ty để thống nhất ý kiến trước khi biểu quyết để thực hiện tốt nhất quyền của cổ đông Nhà nước tại doanh nghiệp.

### **Điều 12. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện**

**1.** Người đại diện là cán bộ Tổng công ty:

a. Trường hợp biệt phái làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp: Được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng, các quyền lợi khác, các chế độ bảo hiểm và phúc lợi theo quy định về việc cử biệt phái cán bộ đến làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty. Ngoài ra, người đại diện được các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả theo quy định của pháp luật (nếu có).

b. Trường hợp làm việc kiêm nhiệm: Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, thù lao, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả. Trường hợp Người đại diện được các doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng thì Người đại diện có trách nhiệm nộp cho Tổng công ty hoặc thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chuyển trực tiếp cho Tổng công ty để hình thành quỹ chung. Trên cơ sở đó Tổng công ty chi trả cho Người đại diện gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

2. Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp: Được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp và do doanh nghiệp đó trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, người đại diện được hưởng các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Người đại diện là cán bộ cơ quan Nhà nước: Được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) do cơ quan Nhà nước chi trả. Trường hợp Người đại diện được các doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng thì Người đại diện có trách nhiệm nộp cho Tổng công ty hoặc thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chuyển trực tiếp cho Tổng công ty để hình thành quỹ chung. Trên cơ sở kết quả đánh giá công tác của Người đại diện, Tổng công ty sẽ chi trả mức thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện – tối đa không quá thù lao, tiền thưởng mà doanh nghiệp chi trả cho Người đại diện (nếu có).

4. Người đại diện khác:

a. Trường hợp làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp: Được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác sẽ do doanh nghiệp chi trả theo quy định của pháp luật. Trường hợp Người đại diện được doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng thì Người đại diện có trách nhiệm nộp cho Tổng công ty hoặc thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chuyển trực tiếp cho Tổng công ty. Trên cơ sở kết quả đánh giá công tác của Người đại diện, Tổng công ty sẽ chi trả mức thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện - tối đa không quá thù lao, tiền thưởng mà doanh nghiệp chi trả cho Người đại diện (nếu có).

b. Trường hợp làm việc kiêm nhiệm tại doanh nghiệp: Được doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng (nếu có) theo quy định. Người đại diện có trách nhiệm nộp cho Tổng công ty hoặc thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chuyển trực tiếp cho Tổng công ty. Trên cơ sở kết quả đánh giá công tác của Người đại diện, Tổng công ty sẽ chi trả mức thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện – tối đa không quá thù lao, tiền thưởng mà doanh nghiệp chi trả cho Người đại diện (nếu có).

5. Người đại diện phân vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Tổng công ty. Tổng công ty quyết định bằng văn bản số lượng cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại



diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của Tổng công ty.

Trường hợp Người đại diện được uỷ quyền làm đại diện tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một đơn vị. Người đại diện có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần, trái phiếu chuyển đổi còn lại cho Tổng công ty.

Trường hợp Người đại diện không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm, chấm dứt tư cách đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp và phải chuyển nhượng lại cho Tổng công ty số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi được mua trái với quy định theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho Tổng công ty phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

### **CHƯƠNG 3: CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

#### **Điều 13. Thông tin cho Tổng công ty**

##### **1. Thông tin trước khi biểu quyết:**

Người đại diện có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến Tổng công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục 7) để Tổng công ty có ý kiến bằng văn bản trước khi Người đại diện biểu quyết, quyết định, tham gia ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này. Thời hạn và phương thức thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

##### **2. Thông tin một lần và bổ sung khi có thay đổi:**

a. Khi thực hiện việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp về Tổng công ty, Người đại diện có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc lập và chuyển giao hồ sơ doanh nghiệp theo quy định.

b. Sau khi Tổng công ty nhận chuyển giao doanh nghiệp theo quy định, Người đại diện phối hợp với doanh nghiệp gửi bổ sung cho Tổng công ty các thông tin dưới đây mỗi khi có thay đổi: Điều lệ của doanh nghiệp; Chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty tại doanh nghiệp; Thông tin quỹ đất, các thông tin khác (nếu có).

##### **3. Thông tin định kỳ:**

a. Chậm nhất 30/4 năm liền kề, Người đại diện phải gửi Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6). Chậm nhất 15/8 hằng năm, Người đại diện phải gửi Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6).

b. Người đại diện thực hiện các báo cáo giám sát tài chính và báo cáo giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính của Tổng công ty.

c. Trong vòng mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị gửi Báo cáo kết quả họp/biểu quyết (theo mẫu quy định tại Phụ lục 10), Nghị quyết Hội đồng quản trị cho Tổng công ty.

đ. Trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Người đại diện gửi Báo cáo kết quả họp/biểu quyết (theo mẫu quy định tại Phụ lục 10), Biên bản họp, Nghị quyết, và các tài liệu liên quan khác cho Tổng công ty.

d. Thực hiện các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

#### **4. Thông tin bất thường:**

Người đại diện thông báo đầy đủ cho Tổng công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Tổng công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động; các tranh chấp hoặc tổn thất lớn về tài sản; các nội dung bất thường khác (nếu có).

#### **5. Thông tin theo yêu cầu:**

Căn cứ nhu cầu quản lý, đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, Tổng công ty có thể yêu cầu Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Tổng công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Tổng công ty.

### **Điều 14. Thông tin cho Người đại diện**

1. Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho Người đại diện các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông Nhà nước tại doanh nghiệp; thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường; thông tin tư vấn; các thông tin trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và Người đại diện khác.

2. Đối với các thông tin do Người đại diện gửi xin ý kiến Tổng công ty trước khi thực hiện biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến, sau khi nhận

được, Tổng công ty có trách nhiệm cho ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được ý kiến) hoặc thời hạn khác theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng hai (02) ngày làm việc, Tổng công ty phải có ý kiến để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

Trường hợp đặc biệt, Tổng công ty có trách nhiệm trả lời chậm nhất trước thời điểm Người đại diện có nghĩa vụ biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến.

## **Điều 15. Phương thức thông tin**

1. Việc trao đổi thông tin giữa Người đại diện và Tổng công ty được thực hiện bằng văn bản.

Văn bản xin ý kiến (kèm theo ý kiến đề xuất) của Người đại diện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 7) phải gửi Tổng công ty trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/các cuộc họp khác (nếu có) ít nhất 05 ngày làm việc (theo dấu công văn đến).

Trường hợp không thể đảm bảo thời gian nêu trên vì lý do bất khả kháng, bằng nỗ lực cao nhất, thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email...) Người đại diện phải thông báo cho Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến kịp thời trước thời điểm khai mạc các cuộc họp nêu trên. Sau đó, Người đại diện phải gửi bổ sung văn bản xin ý kiến cho Tổng công ty trong thời hạn tối đa năm ngày làm việc kể từ ngày đã xin ý kiến thông qua điện thoại, fax, email, ... nêu trên.

2. Đối với các thông tin, tài liệu mật, chế độ thông tin giữa Người đại diện và Tổng công ty được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và quy định của Tổng công ty.

## **CHƯƠNG 4:**

### **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, VÀ THÔI, CHẤM DỨT ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

## **Điều 16. Đánh giá, xếp loại, khen thưởng Người đại diện**

1. Việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Người đại diện được thực hiện theo Quy định của Tổng công ty về đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại, Tổng công ty xem xét:

a. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng Người đại diện theo quy định của Nhà nước và Quy định của Tổng công ty về đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các

Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- b. Tiếp tục ủy quyền Người đại diện theo quy định tại Quy chế này;
- c. Thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện;
- d. Thực hiện các chính sách khác đối với Người đại diện theo quy định của Nhà nước và của Tổng công ty.

### **Điều 17. Thôi làm Người đại diện**

Người đại diện thôi làm đại diện trong các trường hợp sau:

1. Người đại diện có đơn xin thôi làm Người đại diện trước thời hạn và được Tổng công ty đồng ý. Trường hợp chưa được Tổng công ty đồng ý, Người đại diện vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
2. Người đại diện chuyển công tác khác;
3. Người đại diện không được Tổng công ty tiếp tục ủy quyền theo quy định tại Quy chế này;
4. Người đại diện đến tuổi nghỉ hưu (trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Tổng công ty);
5. Tổng công ty không còn nhu cầu ủy quyền Người đại diện tại doanh nghiệp do thay đổi chiến lược, kế hoạch kinh doanh và quản trị doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty;
6. Tổng công ty bán hết vốn tại doanh nghiệp;
7. Theo yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
8. Các trường hợp khác.

### **Điều 18. Chấm dứt ủy quyền Người đại diện**

Tổng công ty chấm dứt ủy quyền Người đại diện trong các trường hợp sau:

1. Không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn Người đại diện theo quy định tại Quy chế này;
2. Không tuân thủ và thực hiện đúng các chỉ đạo của Tổng công ty;
3. Không thực hiện/thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ Người đại diện, gây ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp;
4. Không hoàn thành nhiệm vụ Người đại diện trong hai năm liên tiếp trừ trường hợp có lý do chính đáng được Tổng công ty chấp thuận;
5. Vi phạm Điều lệ doanh nghiệp, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây thiệt hại cho doanh nghiệp và quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty;

6. Mất tín nhiệm với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị và/hoặc đa số cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp (trường hợp Người đại diện là người quản lý, điều hành doanh nghiệp);

7. Không trung thực, lợi dụng vai trò Người đại diện để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; Báo cáo không trung thực tình hình của doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông nhà nước;

8. Theo yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

9. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Tổng công ty.

### **Điều 19. Quy trình, thủ tục thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện**

1. Tổng công ty xác định căn cứ thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp theo Điều 17, Điều 18 Quy chế này.

2. Sau khi xác định căn cứ thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Tổng công ty sẽ xem xét và ban hành Quyết định thôi ủy quyền (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2) hoặc Quyết định chấm dứt ủy quyền (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3). Tùy thuộc vào hình thức văn bản ủy quyền đã thực hiện, Tổng công ty sẽ quyết định áp dụng bổ sung hình thức chấm dứt hợp đồng ủy quyền và các hình thức phù hợp khác.

Trường hợp Người đại diện giữ các chức danh tại doanh nghiệp (do Tổng công ty giới thiệu và bầu), sau khi có quyết định thôi hoặc chấm dứt ủy quyền, Người đại diện có trách nhiệm từ nhiệm các chức danh này. Tổng công ty sẽ thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp để đề nghị Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên miễn nhiệm các chức danh đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

3. Về giải quyết chế độ sau khi thôi hoặc chấm dứt làm Người đại diện:

a. Đối với Người đại diện là cán bộ Tổng công ty: Tổng công ty thực hiện các chế độ lao động theo quy định của pháp luật lao động và quy định của Tổng công ty.

b. Đối với Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp: Doanh nghiệp thực hiện các chế độ lao động theo quy định của pháp luật lao động và quy định của doanh nghiệp.

c. Đối với Người đại diện là cán bộ cơ quan Nhà nước: Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sắp xếp, giải quyết chế độ đối với cán bộ theo quy định của pháp luật.

d. Đối với Người đại diện khác: Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện chế độ đối với cán bộ theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện theo thỏa thuận giữa Tổng công ty và Người đại diện (nếu có).

## **Điều 20. Các hình thức xử lý vi phạm**

Trường hợp Người đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện (không phụ thuộc vào việc có thiệt hại phát sinh hay không), đặc biệt đối với những trường hợp Người đại diện không xin ý kiến hoặc xin ý kiến nhưng biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến không theo đúng chỉ đạo của Tổng công ty đối với những nội dung phải xin ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này thì Tổng công ty áp dụng các hình thức xử lý sau:

1. Chấm dứt ủy quyền đối với Người đại diện là cán bộ chuyên trách, Người đại diện là cán bộ cơ quan Nhà nước; đồng thời có văn bản thông báo tới các cơ quan có liên quan.

2. Chấm dứt ủy quyền và/hoặc áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật lao động và quy định của Tổng công ty đối với Người đại diện là cán bộ Tổng công ty.

3. Đối với Người đại diện khác: Chấm dứt ủy quyền đối với Người đại diện và có văn bản thông báo tới các cơ quan có liên quan. Đồng thời, căn cứ vào thỏa thuận giữa Tổng công ty và Người đại diện (nếu có), Tổng công ty sẽ áp dụng những hình thức kỷ luật và trách nhiệm pháp lý khác (nếu có) đối với Người đại diện.

4. Ngoài những hình thức xử lý nêu trên, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Người đại diện có thể phải chịu các hình thức kỷ luật và trách nhiệm pháp lý khác do Tổng công ty hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

## **Điều 21. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện**

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, gây thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và quy định Tổng công ty.

2. Khi phát hiện Người đại diện gây thiệt hại vật chất đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp, Tổng công ty thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Trường hợp Người đại diện cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thì sẽ bị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

## **CHƯƠNG 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế để phù hợp với những thay đổi của pháp luật và điều kiện hoạt động của Tổng công ty. Trường hợp chưa sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời, sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật tại từng thời điểm.

2. Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

3. Doanh nghiệp có phần vốn của Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho Người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Tổng công ty để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chi**

## PHỤ LỤC

---

### Phụ lục 1. Mẫu Quyết định ủy quyền đại diện vốn

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐTKDV

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư  
và kinh doanh vốn nhà nước tại ....**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../20.... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại *tên doanh nghiệp (đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp trên 100 tỷ đồng)*;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 08/5/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật liên quan đến Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (*đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng*);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc giao phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;



Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../201... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Biên bản chuyển giao quyền sở hữu vốn tại ..... của ..... về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày .....

Căn cứ ý kiến của tổ chức Đảng theo quy định;

Căn cứ Đơn đề nghị của ..... ngày .....

Theo đề nghị của Ban Tổ chức cán bộ và Ban .....

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền có thời hạn làm đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại .... cho các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/Bà: ..... - Người đại diện phụ trách chung:

- Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....  
- Số cổ phần làm đại diện: ..... cổ phần (...% vốn điều lệ)

2. Ông/Bà: .....

- Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....  
- Số cổ phần làm đại diện: ..... cổ phần (....% vốn điều lệ)

.....

**Điều 2.** Các Ông/Bà ..... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo các quy định tại Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị hủy bỏ. Các cá nhân có tên nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐTV (đề b/c);
- Sở KHĐT ... (tỉnh/TP nơi DN đặt trụ sở chính);
- HĐQT, BKS ... (tên doanh nghiệp);
- Tên đơn vị phụ trách;
- Lưu: VT, TCCB, HSCN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

....

## **Phụ lục 2. Mẫu Quyết định thôi ủy quyền Người đại diện**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐTKDV

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thôi làm Người đại diện vốn của Tổng công ty Đầu tư  
và kinh doanh vốn nhà nước tại ...**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 118/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (*trong trường hợp chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp Tổng công ty đã tiếp nhận về các Bộ, UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../20.... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại *tên doanh nghiệp (đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp trên 100 tỷ đồng)*;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 08/5/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật liên quan đến Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (*đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng*);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc giao

phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../201... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Biên bản chuyển giao quyền sở hữu vốn tại ..... của ..... về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày .....

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại .....

Căn cứ Báo cáo ngày ..... của CTCP Chứng khoán... về kết quả bán phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại ..... (trong trường hợp bán vốn);

Căn cứ Công văn số ..... ngày của CTCP..... về việc xác nhận chuyển nhượng sở cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP ..... cho nhà đầu tư (trong trường hợp bán vốn);

Xét đề nghị của Ban Tổ chức cán bộ và Ban .....

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thôi làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại ..... đối với Ông/Bà .....

**Điều 2.** Các ông/bà .... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện liên quan đến việc thôi làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ..../..... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cá nhân có tên nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- Sở KHĐT ... (tỉnh/TP nơi DN đặt trụ sở chính);
- HĐQT, BKS ... (tên doanh nghiệp);
- Tên đơn vị phụ trách doanh nghiệp;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

.....

### **Phụ lục 3. Mẫu Quyết định chấm dứt Người đại diện**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐTKDV

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

#### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấm dứt ủy quyền đại diện vốn của Tổng công ty Đầu tư  
và kinh doanh vốn nhà nước tại ...**

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../20.... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại *tên doanh nghiệp (đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp trên 100 tỷ đồng)*;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 08/5/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật liên quan đến Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (*đối với trường hợp phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng*);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc giao phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu

tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Biên bản chuyển giao quyền sở hữu vốn tại ..... của ..... về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày .....

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại .....

Xét đề nghị của Ban Tổ chức cán bộ và Ban .....

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại ..... đối với Ông/Bà .....

**Điều 2.** Các ông/bà .... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện liên quan đến việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày ...../...../..... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cá nhân có tên nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- Sở KHĐT ... (tỉnh/TP nơi DN đặt trụ sở chính);
- HĐQT, BKS ... (tên doanh nghiệp);
- Tên đơn vị phụ trách doanh nghiệp;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

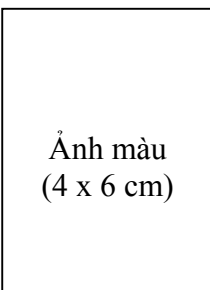
## Phụ lục 4. Mẫu Sơ yếu lý lịch dành cho Người đại diện

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ: .....

Mã số cán bộ (nếu có): .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ: .....

### SƠ YẾU LÝ LỊCH<sup>1</sup>



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....

2) Tên gọi khác: .....

3) Sinh ngày: ..... tháng ..... năm ....., Giới tính (nam, nữ):.....

Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

4) Nơi sinh: Xã....., Huyện....., Tỉnh .....

5) Quê quán: Xã....., Huyện....., Tỉnh.....

6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

.....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....

11) Ngày tuyển dụng: ..... / ..... / ....., Cơ quan tuyển dụng: .....

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao .....

14) Ngạch công chức, viên chức (nếu có):....., Mã ngạch: .....

Bậc lương: ....., hệ số: ....., Ngày hưởng ..... / ..... /....., Phụ cấp chức vụ: .....,

Phụ cấp khác: .....

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

(TSKH, TS, ThS, cử nhân, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: ..... 15.4- Quản lý nhà nước: .....

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)

(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự....)

15.5- Ngoại ngữ: ..... 15.6- Tin học: .....

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D...)

(Trình độ A, B, C,...)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../ ..... / ....., Ngày chính thức: ...../ ... / .....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: .....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, ... và làm việc gì trong tổ chức đó).

<sup>1</sup> Trường hợp Người đại diện là người nước ngoài thì mẫu sơ yếu lý lịch sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nơi người đại diện có quốc tịch.

- 18) Ngày nhập ngũ: ..... / ..... / ..... Ngày xuất ngũ: ..... / ... / ... Quân hàm cao nhất: .....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....  
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú ...)
- 20) Sở trường công tác: .....
- 21) Khen thưởng: .....  
(Hình thức cao nhất, năm nào)
- 22) Kỷ luật: .....  
(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
- 23) Tình trạng sức khỏe: ..... Cao: 1m ....., Cân nặng: ..... (kg), Nhóm máu: .....
- 24) Là thương binh hạng: ...../....., Là con gia đình chính sách:.....  
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
- 25) Số chứng minh nhân dân: ....., Ngày cấp: ..... / ..... / ..... 26) Số sổ BHXH: .....

**27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ**

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm-Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

*Ghi chú:* Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, ThS, Cử nhân, Kỹ sư ...

**28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ...

## 29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

.....

.....

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?)

.....

.....

.....

- Có thân nhân (Bố, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

.....

.....

.....

## 30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ** (hoặc chồng), **các con, anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...



**b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...

**31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG**

Tháng/năm:										
Ngạch/bậc (nếu có)										
Hệ số lương: (Hoặc thu nhập bình quân tháng)										

**32) NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ (NẾU CÓ)**

.....

.....

.....

.....

.....

**Người khai**  
 Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây  
 là đúng sự thật  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày ....., tháng ..... năm .....

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## Phụ lục 5. Mẫu Đơn đề nghị làm Người đại diện

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

#### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**

Tên tôi là : .....

Sinh ngày: .....

Quê quán: .....

Nơi ĐKHKTT: .....

Số CMTND/Hộ chiếu:                      Cấp ngày:                      Nơi cấp:

Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ tại Công ty.....

Vị trí công tác tại Công ty.....

Sau khi nghiên cứu Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại doanh nghiệp, tôi nhận thấy cá nhân tôi đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện làm Người đại diện vốn của SCIC tại Công ty..... Nếu được SCIC ủy quyền làm Người đại diện vốn của SCIC tại Công ty....., tôi cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ và toàn bộ các quy định tại Quy chế Người đại diện vốn của SCIC tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan;
- Hành xử một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của SCIC;
- Thực hiện việc từ nhiệm các chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện đảm nhận (do Tổng công ty giới thiệu và bầu) khi chấm dứt hoặc thôi làm Người đại diện để Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của bản thân trong thời gian đảm nhiệm các chức vụ tại Công ty.....

Vậy tôi làm đơn này xin đề nghị được giao nhiệm vụ đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty .....

Trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Tổng công ty./.

....., ngày..... tháng...năm.....

**Người làm đơn**

## **Phụ lục 6. Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**(6 tháng/Năm .....)**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
4. Ngành nghề kinh doanh chính: .....
5. Điện thoại: ..... Fax: .....
6. Vốn điều lệ: ..... triệu đồng  
*Trong đó: Vốn Nhà nước: ..... triệu đồng*
7. Thông tin về Người đại diện (số lượng, danh sách Người đại diện, Người đại diện phụ trách chung)/Thông tin cán bộ Tổng công ty không làm Người đại diện nhưng tham gia Hội đồng quản trị doanh nghiệp.

#### **I. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp 6 tháng/năm.....**

- Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... những yếu tố thuận lợi và khó khăn.
- Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư (kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư...); tình hình đầu tư tài chính dài hạn.
- Việc quản lý các khoản phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.
- Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Hội đồng thành viên, tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao...
- Lưu ý về tình hình tài chính của doanh nghiệp (nếu có).
- Các công việc, nhiệm vụ đã được phân công tại doanh nghiệp trong kỳ (nếu có) và kết quả thực hiện.
- Các vấn đề tồn tại của doanh nghiệp, nguyên nhân khách quan, chủ quan; Các biện pháp SCIC đã chỉ đạo và Người đại diện đã triển khai tại doanh nghiệp, các biện pháp doanh nghiệp đã chủ động triển khai; Kết quả khác

phụ (đánh giá từ khi tiếp nhận cho đến hiện tại).

- Đánh giá dự báo về tình hình của doanh nghiệp trong tương lai và đề xuất các biện pháp cụ thể khác để khắc phục tồn tại/tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thống kê hiện trạng pháp lý, tình hình sử dụng các lô đất của doanh nghiệp tại thời điểm hiện tại.
- Các nội dung khác.....

**II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Tổng công ty: cổ tức, công nợ,...**

**III. Các đánh giá và kiến nghị:**

*Các tài liệu kèm theo:*

- Báo cáo tài chính 6 tháng/năm;
- Các tài liệu liên quan khác.

**Người đại diện/Cán bộ Tổng công ty  
không làm Người đại diện nhưng không  
tham gia HĐQT doanh nghiệp**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 7. Mẫu ý kiến về nội dung hợp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản ĐHCĐ/HĐQT/HĐTV**

**Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỢP HOẶC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Họ và tên Người đại diện vốn: .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Là Người đại diện phụ trách chung/không phụ trách chung: .....

Với tư cách là người được Tổng công ty ủy quyền đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty ....., tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp/cho ý kiến bằng văn bản Hội đồng Quản trị/ Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên của Công ty ..... ngày .....

Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế Người đại diện, tôi (chúng tôi) xin báo cáo và đề nghị Tổng công ty cho ý kiến để tôi (chúng tôi) thay mặt Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề sau:

STT	Nội dung, vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do

Trân trọng cảm ơn.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

***Các tài liệu gửi kèm gồm:***

- Chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan đến nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên. Trường hợp phát hành thêm vốn, đề nghị gửi phương án phát hành tăng vốn và các tài liệu về dự án Doanh nghiệp dự kiến đầu tư (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác;

## Phụ lục 8. Mẫu Thư cảm ơn

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm.....*

### THƯ CẢM ƠN

Kính gửi: Ông/Bà .....

Căn cứ yêu cầu quản lý vốn đầu tư (*hoặc kết quả bán hết vốn trong trường hợp bán hết phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp*) của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại ....., ngày ...../...../....., Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã có Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV về việc chấm dứt ủy quyền đại diện vốn của SCIC tại ..... đối với ông/bà (Quyết định kèm theo).

SCIC chân thành cảm ơn ông/bà vì những đóng góp và phối hợp trong thời gian làm đại diện vốn của SCIC tại .....

Kính chúc ông/bà và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc.

Trân trọng./.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

.....

## Phụ lục 9. Mẫu Công văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐTKDV-TCCB  
V/v: Thôi và ủy quyền đại diện phần vốn  
của SCIC tại.... (tên doanh nghiệp)

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: - Sở Kế hoạch và đầu tư ...  
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ... (tên DN)

Căn cứ yêu cầu quản lý vốn đầu tư (*hoặc kết quả bán hết vốn trong trường hợp bán hết phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp*) Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại ....., ngày ...../...../..... Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã có Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV thôi/chấm dứt ủy quyền đại diện vốn của SCIC đối với Ông/Bà .... và Quyết định số ...../QĐ-ĐTKDV ủy quyền đại diện vốn của SCIC tại ..... đối với các Ông/Bà: ..... (Quyết định đính kèm) (*trong trường hợp bán hết phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp thì không có Quyết định ủy quyền*).

SCIC xin thông báo và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý vốn đầu tư của SCIC tại (*tên doanh nghiệp hoặc tên tỉnh/thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở trong trường hợp bán hết phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp*).

Trân trọng. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tên ban quản lý doanh nghiệp;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

.....

## Phụ lục 10. Mẫu báo cáo kết quả họp, biểu quyết

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌP, BIỂU QUYẾT

Kính gửi: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Họ và tên Người đại diện vốn: .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Họ và tên Người đại diện phụ trách chung (nếu có): .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Tên doanh nghiệp: .....

Ngày ..... tháng .... năm ....., Người đại diện đã xin ý kiến và Tổng công ty đã có ý kiến tại văn bản.....

Ngày ..... tháng .... năm ....., cuộc họp (*đối với cuộc họp*)/bỏ phiếu bằng văn bản (*đối với lấy ý kiến bằng văn bản*) về việc..... đã diễn ra, tóm tắt kết quả cuộc họp và báo cáo cụ thể như sau:

T T	Nội dung vấn đề	Ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu	Ý kiến của Người đại diện đã tham gia, biểu quyết, quyết định	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp/bỏ phiếu bằng văn bản	Ghi chú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện**

(ký, ghi rõ họ tên)

#### **Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản/Nghị quyết cuộc họp; hoặc
- Biên bản lấy phiếu bằng văn bản;
- Các tài liệu liên quan (nếu có)